

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV24B4**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH002295**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Văn bản pháp qui**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2454802030455	Ngô Huỳnh Anh	15/08/2009			6.5	6	7.0				5.0		5.7
2	2454802030456	Nguyễn Thị Lan Anh	13/05/2009			6.5	6	7.0				5.3		5.8
3	2454802030457	Đặng Phước Bảo	22/09/2009			0	0	0.0				CT		0.0
4	2454802030458	Nguyễn Văn Bi	20/03/2009			6	6	7.0				0.0	0.0	2.6
5	2454802030460	Hà Minh Duy	11/09/2009			7.5	7	7.0				4.0	6.0	6.5
6	2454802030461	Trần Bảo Duy	10/08/2009			7.5	7	8.0				3.0	5.5	6.4
7	2454802030462	Hồ Hải Đăng	03/07/2009			5	8	7.0				5.0		5.7
8	2454802030463	Nguyễn Nhất Đô	22/11/2009			0	6	7.0				5.0		5.0
9	2454802030464	Vũ Phan Minh Đức	31/03/2009			0	6	7.0				3.0	0.0	3.8
10	2454802030465	Lê Thị Ngọc Huyền	14/10/2008			0	0	0.0				CT		0.0
11	2454802030466	Phú Văn Kha	18/03/2009			0	7.5	8.0				5.0		5.4
12	2454802030468	Châu Quang Kiệt	15/10/2009			7.5	6	7.0				4.0	5.0	5.8
13	2454802030469	Hoa Thị Hồng Lan	23/09/2009			8	8	9.0				7.0		7.6
14	2454802030470	Nguyễn Thanh Luân	08/10/2008			6	6	7.0				5.5		5.9
15	2454802030471	Nguyễn Xuân Nam	04/02/2008			0	7	7.0				3.5	5.0	5.1
16	2454802030472	Nguyễn Đông Nghi	04/05/2009			6	7	10.0				5.5		6.6
17	2454802030473	Đinh Bảo Nghĩa	12/11/2009			7	9	8.0				5.0		6.2
18	2454802030474	Lê Trọng Nghĩa	17/10/2009			0	7	6.5				5.0		5.0
19	2454802030476	Đỗ Thành Phát	19/01/2009			0	0	7.0				CT		1.4
20	2454802030477	Phạm Thế Phong	27/04/2009			7.5	0	0.0				CT		0.8
21	2454802030478	Võ Hoài Phong	07/06/2009			5	0	0.0				CT		0.5
22	2454802030479	Dương Hoài Phú	19/07/2009			0	6	7.0				2.5	0.0	3.5
23	2454802030480	Lữ Thiên Phú	17/07/2009			7	7	9.0				5.0		6.2
24	2454802030481	Nguyễn Thị Kim Thanh	08/01/2009			6	6	7.0				5.0		5.6
25	2454802030483	Trần Văn Thuận	07/06/2009			0	0	0.0				CT		0.0
26	2454802030485	Danh Thị Thu Thủy	08/12/2009			6	9	7.0				5.0		5.9
27	2454802030486	Võ Thị Kim Tiền	02/09/2009			6.5	5	6.0				0.0	0.0	2.4
28	2454802030487	Nguyễn Thị Mỹ Trang	27/10/2009			8	7	7.0				5.0		5.9
29	2454802030488	Nguyễn Công Trí	17/02/2009			6.5	7	7.0				5.0		5.8
30	2454802030489	Trần Thùy Trinh	27/03/2009			6	6	7.0				5.0		5.6
31	2454802030490	Đỗ Hồng Trúc	14/03/2009			6.5	6	7.0				5.0		5.7
32	2454802030491	Thái Phú Vinh	07/07/2009			0	6	10.0				1.3	0.0	3.4
33	2454802030492	Huỳnh Thị Tường Vy	18/04/2009			7	7	7.0				3.0	5.5	6.1

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 29 tháng 7 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Kiều